

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN X
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HS - ST

Ngày: 22/08/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Diên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Khắc Minh

Bà: Hồ Thị Thúy Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, Tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Non - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Z, huyện X, Tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2018/TLST - HS ngày 22 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Hồ Xuân Đ, sinh ngày 25 tháng 4 năm 1985 tại Thôn I, xã Z, huyện X, Tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn I, xã Z, huyện X, Tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Nông; Trình độ văn hóa: 2/12; Dân tộc: Kor; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hồ Văn Quý và bà Hồ Thị Thương; có vợ G và 03 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 13 tháng 3 năm 2017; “có mặt”.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Bùi Thị Thuyết Anh, trợ giúp viên pháp lý công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước Tỉnh Quảng Ngãi bào chữa cho bị cáo Hồ Xuân Đ; “có mặt”.

- Nguyên đơn dân sự: Ban quản lý rừng phòng hộ huyện X, Tỉnh Quảng Ngãi; Địa chỉ: Xã Trà Phong, huyện X, Tỉnh Quảng Ngãi; Người đại diện theo pháp luật: Ông K - Phó Giám đốc Ban quản lý rừng phòng hộ huyện X, Tỉnh Quảng Ngãi. Người được ủy quyền tham gia tố tụng: ông L - Cán bộ Ban quản lý rừng phòng hộ huyện X, Tỉnh Quảng Ngãi. “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông: Hồ Văn A - sinh năm: 1993; “có mặt”.

2. Bà: G - Sinh năm: 1988; “có mặt”.

Đều cư trú: Thôn I, xã Z, huyện X, Tỉnh Quảng Ngãi.

- *Những người làm chứng:*

1. Ông Hồ Văn B - Sinh năm: 1993; “có mặt”.

2. Ông T - Sinh năm: 1949; “có mặt”

3. Ông: Hồ Văn F - Sinh năm: 1981; “có mặt”.

Đều cư trú: Thôn I, xã Z, huyện X, Tỉnh Quảng Ngãi

- *Người phiên dịch:* Ông Hồ Ngọc Thanh - Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Trà Phong, huyện X, Tỉnh Quảng Ngãi; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 4 năm 2017, Hồ Xuân Đ một mình cầm rựa lên khu vực núi Ngọc Dóc thuộc lô 10, khoảnh 2, tiểu khu 106 tiến hành chặt hạ cây bụi và cây gỗ nhỏ (hay còn gọi là phát luống). Một mình Hồ Xuân Đ cứ thế cầm rựa đi phát luống trong một tuần được diện tích khá lớn thì không phát nữa. Sau đó, Hồ Xuân Đ thuê Hồ Văn A - sinh năm: 1993; trú tại: Thôn I, xã Z, huyện X, Tỉnh Quảng Ngãi dùng cưa máy cầm tay đến khu vực đã phát luống để hạ những cây gỗ lớn mà không dùng rựa chặt được. Khi đi có Hồ Văn B – sinh năm 1993; trú tại: Thôn I, xã Z, huyện X (bạn của Hồ Văn A) xin đi theo chơi và phụ cầm canh xăng cho A. Hồ Văn A cưa hạ hết số cây gỗ lớn trên diện tích Hồ Xuân Đ phát luống trong vòng một buổi. Tiền công Đ trả cho A là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Ngày 20 tháng 4 năm 2017, Hạt kiểm lâm huyện X phối hợp với Ban quản lý rừng phòng hộ huyện X tiến hành tuần tra, truy quét tại khu vực núi Ngọc Dóc thì phát hiện diện tích rừng phòng hộ tại lô 10, khoảnh 2, tiểu khu 106 do Hồ Xuân Đ chặt phá, Hạt kiểm lâm huyện X đã lập biên bản và tiến hành điều tra. Ngày 27 tháng 10 năm 2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện X và các cơ quan liên quan tiến hành khám nghiệm hiện trường, kết quả xác định như sau: Vị trí lô 10, khoảnh 2, tiểu khu 106, xã Z, huyện X. Tại hiện trường cây rừng bị chặt ngã, đốt cháy còn nằm rải rác. Vị trí gốc chặt, cưa cách mặt đất trung bình từ 0,3m đến 0,8m. Cây gỗ trên diện tích rừng bị xâm hại được xác định chủ yếu là các loài Lành ngạnh hôi, Mít nài, Giẻ bộp,...Hiện tại trên diện tích rừng bị xâm hại đang được tỉa thưa. Tại hiện trường dùng máy định vị GPS cầm tay xác định diện tích đất rừng bị xâm hại là 4.153 m².

Ngày 08 tháng 9 năm 2017, Hạt kiểm lâm huyện X đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 29/QĐTCGD-KL trưng cầu Chi cục kiểm lâm Tỉnh Quảng Ngãi giám định đối với diện tích rừng bị Hồ Xuân Đ xâm hại. Ngày 27 tháng 9 năm 2017 Chi cục Kiểm lâm Tỉnh Quảng Ngãi có Kết luận giám định số 10/KLGD kết luận:

- Diện tích rừng bị thiệt hại là 4.153 m² thuộc lô 10, khoảnh 2, tiểu khu 106.

- Loại rừng, trạng thái rừng: Rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh nghèo.

- Chức năng quy hoạch cho lâm nghiệp: Rừng phòng hộ

- Trữ lượng rừng, sản lượng gỗ bị thiệt hại

+ Trữ lượng rừng bị thiệt hại: 31,6242m³;

+ Khối lượng gỗ bị thiệt hại: 17,3933m³.

Ngày 13 tháng 4 năm 2018, Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện X có kết luận số 05/KL-HĐĐGTS về việc xác định giá trị tiền bồi thường thiệt hại đối với hành vi vi phạm pháp luật gây thiệt hại về rừng theo Điều 8, Quy định về giá các loại rừng trên địa bàn Tỉnh Quảng Ngãi (*ban hành kèm theo Quyết định số 61/2015/QĐ-UBND, ngày 31/12/2015 của UBND Tỉnh Quảng Ngãi*), cụ thể như sau:

- Tại tiểu khu 106 xã Z: Giá trị bị thiệt hại phải bồi thường là 5.490.690 đồng.

- Về tang vật vụ án: Quá trình điều tra tạm giữ: 01 máy cưa xăng hiệu SHARP THAILAND và 01 cái rựa dài 59 cm, cán bằng gỗ bị gãy và được cột bó lại bằng 2 sợi dây nhôm, chỗ rộng nhất 2,5cm, chỗ hẹp nhất 2,1cm.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hồ Xuân Đ tự nguyện trồng lại rừng trên diện tích đã chặt phá trái pháp luật đối với lô 10, khoảnh 2, Tiểu khu 106 là 4.153 m². Loại cây trồng là cây Lim xanh; Chiều cao cây 50cm - 55cm; Mật độ trồng cây cách cây 1,5m, hàng cách hàng 2m .

Tại cáo trạng số 44/CT - VKS ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X truy tố bị cáo Hồ Xuân Đ về tội “Hủy hoại rừng” theo điểm c khoản 1 Điều 243 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 243 khoản 3 Điều 7; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa XIV, tuyên phạt bị cáo Đ từ 12 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Qua làm việc giữa Ban quản lý Rừng phòng hộ huyện X và bị can Hồ Xuân Đ thỏa thuận thống nhất. Bị cáo Hồ Xuân Đ tự nguyện phải có trách nhiệm trồng lại rừng trên diện tích đã chặt phá trái pháp luật đối với lô 10, khoảnh 2, Tiểu khu 106 là 4.153 m² (chưa trừ 1.200 m² bị cáo đã trồng); Loại cây trồng là cây Lim xanh; Chiều cao cây 50cm - 55cm; Mật độ trồng cây cách cây 1,5m, hàng cách hàng 2m.

Về xử lý vật chứng: đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho chủ sở hữu (anh A) 01 cưa xăng cầm tay hiệu SHARP THAILAND, vỏ nhựa màu xanh đen, thân dài 24cm, chiều rộng thân 18cm, lăm máy dài 40cm rộng 7cm, trên lăm cưa có chữ STELL, nắp vỏ nhựa màu xanh đen gắn trên thân máy được cố định bằng một sợi dây cao su, tay cầm nơi nhấn ga được bó cột bằng một sợi dây cao su; trả lại cho chị Hà 01 cái

rựa dài 59 cm, cán bằng gỗ bị gãy và được cột bó lại bằng 2 sợi dây nhôm, chỗ rộng nhất 2,5cm, chỗ hẹp nhất 2,1cm.

Ý kiến của trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Hồ Xuân Đ: Thống nhất với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, vì bản thân bị cáo Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội. Mục đích của bị cáo là muốn phát dọn những khu vực rừng nghèo để tĩa lúa, phát triển kinh tế gia đình. Nhưng thiếu hiểu biết về pháp luật, chứ không cố ý hủy hoại rừng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về động cơ, mục đích nêu trên của bị cáo, xem xét về nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi thực hiện hành vi, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội và đã khắc phục một phần hậu quả. Bị cáo là con của thương, bệnh binh. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 7; Điều 36 điểm c khoản 1 Điều 243 của Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo Hồ Xuân Đ 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Hồ Xuân Đ không có tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ phạm tội:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hồ Xuân Đ khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng đầu tháng 4 năm 2017, Hồ Xuân Đ một mình cầm rựa lên khu vực núi Ngọc Dóc thuộc lô 10, khoảnh 2, tiểu khu 106 tiến hành chặt hạ cây bụi và cây gỗ nhỏ (hay còn gọi là phát luống). Một mình Hồ Xuân Đ cứ thế cầm rựa đi phát luống trong một tuần được diện tích khá lớn thì không phát nữa. Sau đó, Hồ Xuân Đ thuê Hồ Văn A - sinh năm: 1993; trú tại: Thôn I, xã Z, huyện X, Tỉnh Quảng Ngãi dùng cưa máy cầm tay đến khu vực đã phát luống để hạ những cây gỗ lớn mà không dùng rựa chặt được. Khi đi có Hồ Văn B - sinh năm 1993; trú tại: Thôn I, xã Z, huyện X (bạn của Hồ Văn A) xin đi theo chơi cho vui và phụ cầm canh xăng cho A. Hồ Văn A cưa hạ hết số cây gỗ lớn trên diện tích Hồ Xuân Đ phát luống

trong vòng một buổi. Tiền công Đ trả cho A là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm các quy định của nhà nước về khai thác và bảo vệ rừng, xâm hại đến sự ổn định và bền vững của môi trường sinh thái. Viện kiểm sát nhân dân huyện X truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; bị cáo Hồ Xuân Đ có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[3] Về tính chất mức độ phạm tội:

Ngày 08 tháng 9 năm 2017, Hạt kiểm lâm huyện X đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 29/QĐTCGD - KL trưng cầu Chi cục kiểm lâm Tỉnh Quảng Ngãi giám định đối với diện tích rừng bị Hồ Xuân Đ xâm hại. Ngày 27 tháng 9 năm 2017 Chi cục Kiểm lâm Tỉnh Quảng Ngãi có Kết luận giám định số 10/KLGD kết luận: Diện tích rừng bị thiệt hại là 4.153 m² thuộc lô 10, khoảnh 2, tiểu khu 106; Loại rừng, trạng thái rừng: Rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh nghèo; Chức năng quy hoạch cho lâm nghiệp: Rừng phòng hộ; Trữ lượng rừng, sản lượng gỗ bị thiệt hại, Trữ lượng rừng bị thiệt hại: 31,6242m³, Khối lượng gỗ bị thiệt hại: 17,3933m³..

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Theo quy định tại Điều 189 Bộ luật hình sự năm 1999 thì hành vi hủy hoại rừng của bị cáo thuộc khoản 3 có mức hình phạt từ 7 đến 15 năm tù nhưng theo Bộ luật hình sự năm 2015 thì hành vi của bị cáo thuộc điểm c khoản 1 điều 243 có mức hình phạt từ 1 năm đến 3 năm tù; đối với tình tiết tăng nặng tại điểm i khoản 1 Điều 48 của BLHS năm 1999 đã được xóa bỏ. Đây là quy định có lợi cho người phạm tội. Do vậy cần áp dụng khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ Luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 để áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự 2015 khi lượng hình đối với bị cáo.

Mặc khác, sau khi phạm tội cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục một phần hậu quả; bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số, trình độ học vấn thấp, gia đình thuộc diện hộ nghèo chỉ vì mục đích tía lúa phát triển kinh tế gia đình; có nhân thân tốt; bị cáo là con thương binh, bệnh binh, gia đình có công với cách mạng; tại phiên tòa đại diện nguyên đơn dân sự xin cho bị cáo được hưởng án treo; nên cần xem đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để cho bị cáo được hưởng án treo cũng vẫn đạt mục đích giáo dục, cải tạo người phạm tội và phòng ngừa F cho xã hội.

[5] Đề nghị của KSV phù hợp với nhận định của Hội Đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Người bào chữa đề nghị mức hình phạt cải tạo không giam giữ là chưa phù hợp không có tác dụng răn đe đối với người phạm tội, nên không được chấp nhận

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn truy tố Bị cáo đã tự nguyện trồng 300 cây Lim xanh trên diện tích 1.200m² tại lô 10 khoảnh 2 tiểu khu 106 cho ban quản lý rừng phòng hộ huyện X. Tại phiên tòa bị cáo tiếp tục tự nguyện có trách nhiệm trồng lại loại cây Chò trên diện tích phần còn lại theo quy cách, mật độ thỏa thuận.

Đối với giá trị trữ lượng rừng bị thiệt hại, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa đại diện nguyên đơn dân sự xét điều kiện kinh tế gia đình hiện tại của bị cáo đang gặp khó khăn về kinh tế nên chưa yêu cầu bồi thường, khi nào kinh tế gia đình bị cáo ổn định sẽ yêu cầu ở một vụ kiện dân sự riêng, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về tang vật vụ án:

- 01 cửa xăng cầm tay hiệu SHARP THAILAND, vỏ nhựa màu xanh đen, thân dài 24cm, chiều rộng thân 18cm, lăm máy dài 40cm rộng 7cm, trên lăm cửa có chữ STELL, nắp vỏ nhựa màu xanh đen gắn trên thân máy được cố định bằng một sợi dây cao su, tay cầm nơi nhấn ga được bó cột bằng một sợi dây cao su. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Hồ Xuân Đ và anh Hồ Văn A thừa nhận là máy cửa của Hồ Văn A, khi Hồ Văn A dùng cửa để hạ cây rừng cho bị cáo Đ, A không biết diện tích trên là rừng phòng hộ. Do vậy cần tuyên trả lại máy cửa cho anh Hồ Văn A.

- 01 cây rựa cán gỗ dài 59cm, phần cán gỗ bị gãy được bó lại bằng 2 sợi dây nhôm; lưỡi sắt dài 25,8cm, nơi rộng nhất 2,5cm, nơi hẹp nhất 2,1cm bị cáo Đ và chị G thừa nhận cây rựa nêu trên là do chị G mua để sử dụng vào việc riêng trong gia đình. Khi bị cáo Đ lấy rựa đi chặt phá rừng thì chị Hà không biết. Do vậy cần tuyên trả lại cây rựa cho chị Hà.

[9] Đối với Hồ Văn A là người được Đ thuê để cửa hạ cây rừng, bản thân Hồ Văn A không biết khu vực trên là rừng phòng hộ do nhà nước quản lý, nên cơ quan điều tra Công an huyện X không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận

[10] Đối với Hồ Văn B là người đi theo Hồ Văn A, khi A cửa cây cho bị cáo Hồ Xuân Đ, B không biết diện tích trên là rừng phòng hộ mà nghĩ rằng đất của Hồ Xuân Đ nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Hồ Văn B là có cơ sở.

[11] Đối với chị Hồ Thu Hà: Khi bị cáo Đ đi phát luồng chặt phá cây chị G không biết bị cáo đi phá rừng, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Xét bị cáo Hồ Xuân Đ là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn xin miễn nộp tiền án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, 14 và Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử xét miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 243; khoản 3 Điều 7; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội khóa XIV

1. Tuyên bố: Bị cáo Hồ Xuân Đ phạm tội “Hủy hoại rừng”.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Xuân Đ 01(một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02(hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hồ Xuân Đ cho UBND xã Z, huyện X, Tỉnh Quảng Ngãi để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Bị cáo Hồ Xuân Đ tự nguyện phải có trách nhiệm tiếp tục trồng lại cây Chò đạt chuẩn độ cao từ 50 đến 55cm trên 2.953m² theo quy cách, mật độ: cây cách cây 1,5m, hàng cách hàng 2m tại lô 10 Khoảnh 2 tiểu khu 106 (đã trừ 1.200 m² trồng trước) thuộc khu vực núi Ngọc Dóc Thôn I, xã Z, huyện X, Tỉnh Quảng Ngãi cho BQLR phòng hộ huyện X.

- Đối với trữ lượng rừng bị thiệt hại, đại diện ban quản lý rừng phòng hộ chưa yêu cầu bồi thường, nên không xét.

3. Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên trả lại 01 cửa xăng cầm tay hiệu SHARP THAILAND, vỏ nhựa màu xanh đen, thân dài 24cm, chiều rộng thân 18cm, lăm máy dài 40cm rộng 7cm, trên lăm cửa có chữ STELL, nắp vỏ nhựa màu xanh đen gắn trên thân máy được cố định bằng một sợi dây cao su, tay cầm nơi nhấn ga được bó cột bằng một sợi dây cao su cho anh Hồ Văn A và 01 cây rựa cán gỗ dài 59cm, phần cán gỗ bị gãy được bó lại bằng 2 sợi dây nhôm; lưỡi sắt dài 25,8cm, nơi rộng nhất 25cm, nơi hẹp nhất 2,1cm cho chị G (vợ của bị cáo Đ) theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20 tháng 6 năm 2018 giữa Công an huyện X với Chi cục Thi hành án dân sự huyện X.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hồ Xuân Đ được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Tiếp tục thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để đảm bảo cho việc thi hành án.

Bị cáo; nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, (22/8/2018).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Cơ quan điều tra huyện;
- Cơ quan Thi HAHS thuộc Công an huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án DS huyện;
- UBND xã Z;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Công Diễn